

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Bà Phan Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt.

Cư trú tại: Tổ 10, ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1975, vắng mặt,

Cư trú tại: Tổ 10, ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2006. Quá

trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh S thường xuyên uống rượu say sưa về ghen tương không có nguyên nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị và anh S chung sống có 02 con chung là: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 07/10/2000 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 16/4/2006. Cháu N trên đã 18 tuổi và đã lập gia đình sống riêng, cháu Y đang ở cùng chị ruột của cháu (cháu N) để đi học. Chị yêu cầu được nuôi cháu Như Y, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Đối với anh Nguyễn Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Thành S vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Thành S;

Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 07/10/2000 và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006. Cháu N đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết. Giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về kiến nghị khác phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/3/2023, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T. Anh Nguyễn Thành S đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành S.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành S tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh S không đến. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Quá trình chị T và anh S chung sống tại ấp S, xã T, huyện B do anh S làm nghề phụ hồ nên thường xuyên uống rượu về rồi vợ chồng cự cãi nhau, anh S có đánh chị T nhiều lần. Chị T đã bỏ nhà đi nơi khác sống từ tháng 7/2022 đến nay. Hiện nay anh S cũng bỏ nhà đi đâu cả tháng mới về thoáng qua rồi lại đi suốt. Mặt khác chị T trình bày chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Điều này thể hiện giữa chị T và anh S không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy chị T và anh S thời gian sống ly thân đã một năm, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 07/10/2000 và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006. Cháu N đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết. Giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006 là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành S có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 07/10/2000 và cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006. Cháu Nguyễn Thị Hồng N đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 16/4/2006. Ghi nhận chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Thành S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Thành S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004279 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Hòa Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (N^o).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na